

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MÓNG CÁI
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 93/2024/HS-ST

Ngày: 24 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Trần Thị Thu Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thanh Nhân

2. Ông Phạm Quốc Hưng

Thư ký phiên tòa: bà Vũ Tú Uyên, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Trung Kiên, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 84/2024/TLST-HSST ngày 05 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2024; đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Chiu A, tên gọi khác: không, sinh ngày 27 tháng 7 năm 1985, tại B, Quảng Ninh. Nơi cư trú: thôn T, xã B, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Dao; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chiu A S (Chiu A) và bà Lý Si M; vợ: Phun Thị M1, con: 04 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/5/2024. Hiện tạm giam. Có mặt.

2/ Họ và tên: Chiu Văn L, tên gọi khác: không, sinh ngày 27 tháng 9 năm 2001, tại M, Quảng Ninh. Nơi cư trú: thôn T, xã B, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Dao; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chiu A S (Chiu A) và bà Lý Si M; vợ: Phun Thị T, con: 02 con, lớn nhất sinh năm 2020, nhỏ nhất sinh năm 2022. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/5/2024. Hiện tạm giam. Có mặt.

3/ Họ và tên: Phun Quay T1, tên gọi khác: không, sinh ngày 10 tháng 8 năm 1997, tại M, Quảng Ninh. Nơi cư trú: thôn T, xã B, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Dao; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phun Phu D và bà Phun Tài M2; vợ: con: không. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/5/2024. Hiện tạm giam. Có mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Chị Chiu Thị H, sinh năm 2002. Nơi cư trú: thôn T, xã B, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

2/ Chị Phun Thị T, sinh năm 2004. Nơi cư trú: thôn T, xã B, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 12 năm 2023, Chiu A gặp và quen biết một người đàn ông tên Q “Béo” (không rõ lai lịch, địa chỉ), qua nói chuyện Q đặt vấn đề thuê S tìm người bốc vác và lái bè mảng để vận chuyển hàng hóa là điện thoại di động và hàng điện tử từ Trung Quốc vào Việt Nam qua khu vực bờ sông biên giới thuộc xã B, thành phố M, với tiền công là 800.000 đồng/chuyến, S đồng ý. Sau đó, S thuê Chiu Văn L (là em trai) và Phun Quay T2 (là em vợ) tham gia vận chuyển hàng, với tiền công là 300.000 đồng/người/chuyến, L, T2 đồng ý. Đến khoảng 10 giờ ngày 05/5/2024, Q sử dụng số điện thoại 0976.819.963 gọi cho S và bảo buổi chiều cùng ngày sang bờ sông biên giới phía Trung Quốc nhận hàng là điện thoại di động và đồ điện tử, rồi vận chuyển về nhà của S cất giấu, Q sẽ cho người đến lấy sau. Sau đó, S gọi điện thoại thông báo cho L và T2. Đến khoảng 17 giờ 20 phút ngày 05/5/2024, theo chỉ dẫn của S, L điều khiển xe mô tô biển số 14K1-367.94, còn T2 điều khiển xe mô tô biển số 14S1-127.48 đi đến khu vực bờ sông biên giới gần cột mốc M1353(2)-950m thuộc thôn T, xã B và để xe trên bờ sông, rồi L điều khiển bè mảng của S chở T2 đi sang bờ sông biên giới phía Trung Quốc. Tại đây, có một người đàn ông Trung Quốc đi xe máy điện chở 03 bao tải chứa màu vàng chứa điện thoại di động và đồ điện tử đến, rồi đưa qua hàng rào sắt biên giới, giao cho L và T2. Nhận hàng xong, L điều khiển bè mảng cùng với T2 chở 03 bao tải chứa điện thoại di động và đồ điện tử đi về bờ sông biên giới phía Việt Nam. Sau đó, T2 điều khiển xe mô tô chở 02 bao tải chứa còn L điều khiển xe mô tô chở 01 bao tải chứa bên trong chứa điện thoại di động và đồ điện tử để đem đến nhà của S cất giấu. Khoảng 18 giờ 05 cùng ngày, khi L và T2 đi đến khu vực cột mốc M1353(2)-950m, thuộc thôn T, xã B, thành Phố M, thì bị Đội đặc nhiệm phòng chống ma túy và tội phạm Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Q phối hợp với Đồn Biên phòng B1, kiểm tra, do sợ bị bắt L và T2 vứt xe và hàng, rồi bỏ chạy thoát, thì bị phát hiện thu giữ gồm 03 bao tải chứa màu vàng, trong đó:

- 01 bao tải chứa bên trong có chứa: 30 chiếc màn hình điện thoại iPhone và 152 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu các loại (trong đó, 22 điện thoại iPhone XS, 08 điện thoại iPhone 12 Pro, 47 điện thoại iPhone 12 Pro Max, 01 điện thoại iPhone 13 Pro Max, 14 điện thoại iPhone 14 PLus, 02 điện thoại iPhone 14, 24 điện thoại iPhone 14 Pro Max, 21 điện thoại iPhone 15 Pro Max, 09 điện thoại iPhone 15 PLus, 04 điện thoại iPhone 15);

- 01 bao tải chứa bên trong có chứa: 165 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu các loại (trong đó, 10 điện thoại iPhone XS, 02 điện thoại iPhone XS Max, 10 điện thoại iPhone 11 Pro, 20 điện thoại iPhone 11 Pro Max, 44 điện thoại iPhone

12 Pro, 40 điện thoại iPhone 12 Pro Max, 21 điện thoại iPhone 13 Pro Max, 10 điện thoại iPhone 14 PLus, 08 điện thoại iPhone 14 Pro Max);

- 01 bao tải dứa bên trong chứa: 18 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu các loại (trong đó, 06 điện thoại IQOO, 06 điện thoại Redmi Note 13, 04 điện thoại Redmi K70E, 01 điện thoại REDMAGIC, 01 điện thoại Redmi); 03 chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Lenovo, 01 chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Xiaomi và 10 chiếc bút máy tính bảng.

Tổng cộng: 335 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu các loại; 03 chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Lenovo, 01 chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Xiaomi, 30 chiếc màn hình điện thoại và 10 chiếc bút máy tính bảng, đều không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc xuất xứ hàng hóa. Ngoài ra, còn thu giữ 01 xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha, màu xám trắng, biển số 14K1-367.94 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu trắng, biển số 14S1-127.48.

Ngày 06/5/2024, Chiu Văn L, Phùn Quay T2 và Chiu A đến Đồn Biên phòng B1 đầu thú; L tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu bạc, gắn sim số 0382.508.201; T2 giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, gắn sim số 0353.821.088; Sám giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xám, gắn 02 sim số 0358.069.106 và số 0964.028.917, 01 bể mảng khung bằng sắt, bên trong là các tấm xốp, dài 06m, rộng 1,3m, có lắp 01 máy nổ không xác định được công suất.

Tại Kết luận định giá trị tài sản số 507/KL-ĐGTS ngày 07/5/2024, của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố M, kết luận: lô hàng gồm 335 chiếc điện thoại di động, gồm các nhãn hiệu iPhone XS, iPhone XS Max, iPhone 11 Pro, iPhone 11 Pro Max, iPhone 12 Pro, iPhone 12 Pro Max, iPhone 13 Pro Max, iPhone 14, iPhone 14 PLus, iPhone 14 Pro Max, iPhone 15, iPhone 15 PLus, iPhone 15 Pro Max, IQOO, R, Redmi K, REDMAGIC, R; 03 chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Lenovo, 01 chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Xiaomi, 30 chiếc màn hình điện thoại, 10 chiếc bút máy tính bảng, có tổng trị giá 1.734.500.000đ (Một tỷ bảy trăm ba mươi tư triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 1653/CT-VKSMC ngày 04 tháng 9 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái truy tố các bị cáo Chiu A, Chiu Văn L và Phùn Quay T2 về tội: “*Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới*” theo quy định tại khoản 3 Điều 189 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo có lời khai phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Chiu Thị H có lời khai: chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu trắng, biển số 14S1-127.48 là của chị H, chị H và bị cáo T2 chung sống với nhau như vợ chồng, ngày 05/5/2024 bị cáo T2 đã lấy xe của chị H để vận chuyển hàng hóa trái phép, chị H không biết, nhưng chị H không nhớ mua của ai, tại đâu và năm nào, hiện giấy đăng ký xe máy trên cũng không mang tên chị H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phùn Thị T có lời khai: xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha, màu xám trắng, biển số 14K1-367.94 là của chị T, việc bị cáo Chiu Văn L lấy xe để vận chuyển hàng hóa trái phép chị T không biết, chiếc xe máy này hiện là tài sản lớn trong gia đình, dùng để làm phương tiện đi lại trong cuộc sống hàng ngày, chị T đề nghị Hội đồng xét xử cho chị T xin lại chiếc xe.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng về tội danh và khung hình phạt đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 3 Điều 189; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo Chiu A S từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù; các bị cáo Chiu Văn L và Phùn Q1 T2 từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: do các bị cáo không có việc làm, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 335 điện thoại di động, 04 máy tính bảng, 30 màn hình điện thoại, 10 bút máy tính bảng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu bạc, gắn sim số 0382.508.201; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, gắn sim số 0353.821.088; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xám, gắn 02 sim số 0358.069.106 và số 0964.028.917, 01 bè mảng khung bằng sắt, bên trong là các tấm xốp, dài 06m, rộng 1,3m, có lắp 01 máy nổ không xác định được công suất.

Giao chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu trắng, biển số 14S1-127.48 cho Cơ quan điều tra Công an thành phố M tiếp tục tạm giữ xác minh làm rõ, xử lý theo thẩm quyền; trả lại cho chị Phùn Thị T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu xám trắng, biển số 14K1-367.94.

Các bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận gì với nội dung bản luận tội, các bị cáo thừa nhận việc truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội và trình bày lời nói sau cùng: xin giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do vậy các hành vi tố tụng trên là hợp pháp

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng

thu giữ, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử kết luận: khoảng 18 giờ 05 phút ngày 05/5/2024, tại khu vực bờ sông biên giới gần cột mốc M1353(2)-950m, thuộc thôn T, xã B, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh, Chiu A, Chiu Văn L và Phùn Q1 T2 có hành vi vận chuyển trái phép 335 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu các loại (trong đó: 32 điện thoại iPhone XS, 02 điện thoại iPhone XS Max, 10 điện thoại iPhone 11 Pro, 20 điện thoại iPhone 11 Pro Max, 52 điện thoại iPhone 12 Pro, 87 điện thoại iPhone 12 Pro Max, 22 điện thoại iPhone 13 Pro Max, 02 điện thoại iPhone 14, 24 điện thoại iPhone 14 Plus, 32 điện thoại iPhone 14 Pro Max, 04 điện thoại iPhone 15, 09 điện thoại iPhone 15 Plus, 21 điện thoại iPhone 15 Pro Max, 06 điện thoại IQOO, 06 điện thoại Redmi Note 13, 04 điện thoại Redmi K70E, 01 điện thoại REDMAGIC, 01 điện thoại Redmi); 03 chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Lenovo, 01 chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Xiaomi, 30 chiếc màn hình điện thoại và 10 chiếc bút máy tính bảng, không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc xuất xứ hàng hóa, với tổng trị giá là 1.734.500.000 đồng (*Một tỷ bảy trăm ba mươi tư triệu năm trăm nghìn đồng*) từ Trung Quốc vào Việt Nam.

[3] Hành vi vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới Trung Quốc vào Việt Nam của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thương mại của Nhà nước, đặc biệt tại vùng biên giới. Các bị cáo là người trưởng thành, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do háms lợi, các bị cáo vẫn cố ý thực hiện đến cùng. Như vậy có đủ căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo Chiu A S, Chiu Văn L và Phùn Q1 T2 đã phạm tội: "*Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới*" thuộc trường hợp vật hàng hóa có giá trị từ 500.000.000 đồng trở lên theo quy định tại khoản 3 Điều 189 của Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật như trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, do vậy cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tù, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để răn đe các bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy các bị cáo điều có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bản thân các bị cáo là người dân tộc thiểu số trình độ hiểu biết hạn chế, sau khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã tự nguyện đầu thu nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Xét vai trò đồng phạm của các bị cáo thấy: đây là vụ án với tính chất đồng phạm giản đơn. Bị cáo Chiu A S sau khi được đối tượng tên Q thuê vận chuyển hàng hóa qua biên giới nên đã thuê lại Chiu Văn L và Phùn Q1 T2 cùng làm và trả công cho các bị cáo L và T2. Do đó, bị cáo S giữ vai trò chính trong

vụ án, bị cáo L và T2 với vai trò đồng phạm chịu trách nhiệm sau bị cáo S tương ứng với hành vi phạm tội của mình.

[8] Về hình phạt bổ sung là hình phạt tiền: xét các bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về vật chứng thu giữ:

- 335 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu các loại; 03 chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Lenovo, 01 chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Xiaomi, 30 chiếc màn hình điện thoại và 10 chiếc bút máy tính bảng là hàng hóa không có hóa đơn do các bị cáo vận chuyển trái phép từ Trung Quốc vào Việt Nam nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- 03 chiếc điện thoại di động thu giữ của các bị cáo, do các bị cáo liên lạc vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước; 04 thẻ sim gắn trong các điện thoại tịch thu của các bị cáo không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 bè mảng thu giữ của bị cáo S, các bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu xám trắng, biển kiểm soát 14K1-367.94 là của chị Phùn Thị T và bị cáo Chiu Văn L, là tài sản có giá trị lớn đồng thời cũng là phương tiện để đi lại trong gia đình nên trả lại cho chị Phùn Thị T. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu trắng, biển kiểm soát 14S1-127.48 cho đến thời điểm hiện tại tại Cơ quan điều tra Công an thành phố M chưa xác định được nguồn gốc chiếc xe, do vậy cần giao lại cho Cơ quan điều tra Công an thành phố M tiếp tục làm rõ, xử lý theo thẩm quyền.

- Đối với 03 chiếc vỏ bao tải chứa các bị cáo dùng để cất giấu hàng hóa trái phép không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[10] Đối với hành vi vận chuyển hàng hóa trái phép nhiều lần trước đó của các bị cáo, do các bị cáo khai nhận, tuy nhiên quá trình điều tra không làm rõ được về thời gian, địa điểm, cũng như số lượng hàng hóa nên không có căn cứ xử lý, nên không xét.

[11] Đối với người đàn ông tên Quang B là người đã thuê bị cáo S vận chuyển hàng, quá trình điều tra không xác minh được lai lịch, địa chỉ, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[12] Về án phí: các bị cáo phải nộp án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[13] Về quyền kháng cáo: các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 189; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Chừu A S: 06 (S1) năm tù về tội “*Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới*”. Thời hạn tù tính từ ngày 06 tháng 5 năm 2024.

Xử phạt bị cáo Chừu Văn L: 05 (Năm) năm tù về tội “*Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới*”. Thời hạn tù tính từ ngày 06 tháng 5 năm 2024.

Xử phạt bị cáo Phùn Quay T2: 05 (Năm) năm tù về tội “*Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới*”. Thời hạn tù tính từ ngày 06 tháng 5 năm 2024.

- Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 335 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu các loại (bao gồm: 32 điện thoại iPhone XS, 02 điện thoại iPhone XS Max, 10 điện thoại iPhone 11 Pro, 20 điện thoại iPhone 11 Pro Max, 52 điện thoại iPhone 12 Pro, 87 điện thoại iPhone 12 Pro Max, 22 điện thoại iPhone 13 Pro Max, 02 điện thoại iPhone 14, 24 điện thoại iPhone 14 Plus, 32 điện thoại iPhone 14 Pro Max, 04 điện thoại iPhone 15, 09 điện thoại iPhone 15 Plus, 21 điện thoại iPhone 15 Pro Max, 06 điện thoại IQOO, 06 điện thoại Redmi Note 13, 04 điện thoại Redmi K70E, 01 điện thoại REDMAGIC, 01 điện thoại Redmi); 03 chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Lenovo, 01 chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Xiaomi, 30 chiếc màn hình điện thoại và 10 chiếc bút máy tính bảng; 03 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO; VIVO và Realme; 01 bè mảng khung bằng sắt.

+ Tịch thu tiêu hủy: 04 sim gắn trong các điện thoại di động nhãn hiệu Realme, OPPO, VIVO tịch thu của các bị cáo và 03 vỏ bao tải dứa màu vàng.

Giao lại cho Cơ quan điều tra Công an thành phố M 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu trắng, BKS 14S1-127.48 kèm theo giấy đăng ký xe mô tô, gắn máy số 14 001053 mang tên Đinh Thị H1 xử lý theo thẩm quyền.

+ Trả lại cho chị Phùn Thị T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu xám trắng, BKS 14K1-367.94 kèm theo giấy đăng ký mô tô, xe gắn máy số 14 000803 mang tên Phùn Thị T

(*Tình trạng các vật chứng thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 126/2024/THA ngày 04/9/2024 giữa Công an thành phố M với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái*)

- Về án phí và quyền kháng cáo:

Áp dụng: khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng: khoản 1, 4 Điều 331, khoản 1, 3 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh QN, TPMC;
- STPQN
- Cq Điều tra TPMC;
- Cq Thi hành án HSTPMC
- Trại tạm giam (nơi bị cáo giam giữ)
- Thi hành án HS
- Cơ quan THADS
- Bị cáo; người có QLNVLQ
- Lưu án văn; Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Thu Nga